

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON.**Thời gian thực hiện (2Tuần): Từ ngày 08/ 09 đến ngày 19/ 09/ 2025****Nhánh 1: Trường mầm non Minh Tân của bé****Nhánh 2: Lớp 5 tuổi A thân yêu****I. Mục tiêu:**

STT	Mục tiêu	Đ/c bổ sung
1	MT 1. Trẻ có chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi. CS1 - Cân nặng: + Trẻ trai: 14.1-24.2kg + Trẻ gái: 13.7-24.9kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100.7-119,2 cm + Trẻ gái: 99.9-118,9 cm	
2	MT 2. Thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc bài hát bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp: Hô hấp: hít vào thở ra Tay1. Đưa tay ra trước, sau 2.Đưa tay ra trước, sang ngang Lưng, bụng, lườn: 1.Đứng cúi về trước 2.Đứng quay người sang bên (tay chống hông) Chân 1.Khụy gối 2.Bật đưa chân sang ngang Bật: 1.Bật lên phía trước 2.Bật lùi về sau	
3	MT3. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân	
4	MT7. Thể hiện được sự khéo léo khi thực hiện vận động: Bò chui qua ống dài (cổng)	
5	MT 9. Trẻ biết thực hiện các vận động: Uốn ngón tay, bẻ tay; xoay cổ tay. Gập mở lần lượt từng ngón tay.	
6	MT 14. Thực hiện một số công việc đơn giản: Tự rửa tay, lau mặt, đánh răng (CS10)	
7	MT 15. Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	
8	MT 16. Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống CS9: - Biết mời cô và các bạn khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường... - Mời cô, mời bạn trước khi ăn, không nói chuyện nhai nhồm nhoàm, không nô đùa không làm vãi thức ăn trong khi ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường...	

9	MT21. Trẻ nhận ra và tránh một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ (CS11) - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã, chảy máu, bị lạc. - Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn - Số điện thoại khẩn cấp (113,114,115)	
10	MT 22. Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn Một số quy định về an toàn khi ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường bên phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy; - Không leo trèo ban công, cây, tường rào...	
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
11	MT 24. Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi, lá, hoa, quả	
12	MT 30. Trẻ nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng quan sát: đồ dùng đồ chơi...	
13	MT 40: Trẻ biết so sánh, sắp xếp chiều rộng của 3 đối tượng theo trình tự theo yêu cầu và nói được các từ: rộng nhất, hẹp hơn, hẹp nhất.	
14	MT 48. Trẻ gọi tên, nói được đặc điểm nổi bật về trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	
15	MT 49. Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi và trò chuyện	
16	MT 50. Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	
17	MT 52. Nhận biết, kể tên và nói một số hoạt động nổi bật của ngày hội đến trường của bé	
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:		
18	MT 56. Trẻ nghe hiểu nội dung bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ: Bạn mới đến trường, ếch con đi học trời mưa,	
19	MT 60. Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, miêu tả được các sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật trong truyện “ Tay phải tay trái, giấc mơ kỳ lạ,	
20	MT 61. Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè: bài thơ....	
21	MT 69: Trẻ làm quen một số ký hiệu, biểu tượng trong lớp, ở trường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào cấm lửa, ký hiệu góc chơi, khu vực chơi ..	
22	MT 70. Nhận dạng được chữ cái: O, Ô, Ơ trong bảng chữ cái tiếng việt - Nhận dạng phát âm chữ cái: O, Ô, Ơ	
23	MT 71. Trẻ tô, đồ các nét chữ o, ô, ơ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (CS6)	
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KĨ NĂNG –XÃ HỘI		
24	MT 85. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng CS27 + Cát đồ chơi gọn gàng khi chơi xong. + Trật tự khi ăn, ngủ không nói chuyện,...	

	+ Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Không để nước tràn khi rửa tay + Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học: bỏ rác đúng nơi quy định, cất đồ chơi gọn gàng khi chơi xong...	
	5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:	
25	MT 96. Trẻ chú ý nghe và hưởng ứng cảm xúc theo nhạc tiếng Việt/ <i>tiếng nước ngoài</i> : bài I can sing a rainbow, this old man, baa baa back sheep, old macdonald had a farm...	
26	MT 99. Vận động nhịp nhàng được theo nhịp điệu bài hát với các hình thức bài: Em đi mẫu giáo. ...	
27	MT 102. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Vẽ chân dung cô giáo, gấu bông có màu sắc hài hòa bố cục cân đối.	
28	MT 105: <i>Trẻ sử dụng và phối hợp các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản và sáng tạo trong các hoạt động tạo ra sản phẩm (STEAM): Lắp ghép trường mầm non.</i>	

II. Yêu cầu, chuẩn bị:

1. Yêu cầu:

- Rèn luyện các vận động cơ bản (chạy, nhảy, bò, trườn, leo trèo...) qua trò chơi ngoài trời.
- Biết thực hiện một số thao tác vệ sinh cá nhân khi ở trường (rửa tay, cất đồ dùng, xếp dẹp gọn gàng).
- Có kỹ năng tham gia hoạt động tập thể (xếp hàng, đi thành nhóm, di chuyển an toàn trong sân trường).
- Hình thành thói quen giữ gìn sức khỏe, ăn uống đủ chất khi ở trường.
- Trẻ biết được tên trường, tên lớp, tên cô giáo, tên một số bạn trong lớp.
- Nhận biết, gọi đúng tên các khu vực trong trường (lớp học, sân chơi, phòng bếp, phòng hiệu trưởng, nhà vệ sinh...).
- Biết công dụng của một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp và trong trường.
- Hiểu một số quy định, nề nếp đơn giản ở trường mầm non (xếp hàng, chào hỏi, trực nhật, giữ vệ sinh).
- Trẻ biết kể ngắn gọn về trường, lớp, cô giáo và bạn bè.
- Biết diễn đạt ý kiến, suy nghĩ, cảm xúc khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Phát triển vốn từ theo chủ đề “Trường mầm non” (cô giáo, học sinh, bảng, bàn ghế, cầu trượt, xích đu...).
- Biết lắng nghe, trả lời rõ ràng câu hỏi của cô và bạn.
- Trẻ yêu mến trường lớp, có tình cảm gắn bó với cô giáo và bạn bè.
- Hình thành thói quen chào hỏi, lễ phép, thân thiện trong giao tiếp.
- Biết cùng bạn tham gia các trò chơi, chia sẻ đồ chơi.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh lớp học và khuôn viên trường.
- Hứng thú tham gia các hoạt động tạo hình, âm nhạc, vận động nghệ thuật về trường mầm non.
- Biết thể hiện tình cảm với trường lớp qua vẽ tranh, nặn, hát, múa, đọc thơ.
- Biết nhận xét, cảm nhận cái đẹp từ môi trường xung quanh trường, lớp.

2. Chuẩn bị

a. Đồ dùng, đồ chơi:

- Giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, kéo, đất nặn, bút màu, bút chì, màu nước...
- Nhạc cụ gõ đơn giản (trống lắc, song loan, xóc xắc) để trẻ biểu diễn các bài hát về trường lớp.
- Đồ dùng thật hoặc mô hình (bàn ghế, bảng, giá sách, đồ chơi ngoài trời...).
- Bộ chữ cái, chữ số, thẻ hình ảnh đồ dùng – đồ chơi – hoạt động ở trường.
- Góc phân vai: Đồ chơi đóng vai cô giáo, học sinh (bảng, ghế, búp bê, đồ nấu ăn, bộ bàn ghế nhỏ...).
- Góc xây dựng: Gạch nhựa, khối gỗ, lego để trẻ xây “ngôi trường”, “sân chơi”.
- Góc bé học toán: các tranh ảnh, hình vẽ thể hiện rộng nhất, hẹp hơn, hẹp nhất.
- Góc khám phá: hình vẽ tranh, hình vẽ trường mầm non, đồ dùng trong lớp.
- Góc sách, tranh ảnh về trường mầm non, truyện tranh đơn giản về cô giáo – học sinh, các thẻ chữ cái o, ô, ơ

- Góc âm nhạc: Nhạc cụ gõ, trang phục biểu diễn, mũ, băng rôn, giấy màu để trẻ múa hát, vẽ, làm đồ trang trí lớp.

- Góc tạo hình : tô, vẽ, sắp xếp , in... các bài trong chủ đề

- Góc kĩ năng sống : bộ đồ dùng bóng, nguyên vật liệu đũa tết

b. Đồ dùng của cô:

- Tranh ảnh, video về ngôi trường, các lớp học, sân chơi.

- Các bài hát, thơ, câu chuyện về trường mầm non.

- Đồ chơi, thẻ hình có in hình trường lớp, đồ dùng học tập.

c. Trang trí lớp:

- Trang trí chủ đề “Trường mầm non của bé” bằng tranh ảnh thật của trường, lớp.

- Góc tuyên truyền dành cho phụ huynh: tranh ảnh về hoạt động của trẻ trong trường.

- Không gian mở, thân thiện, an toàn để trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 08/9 - 12/9)	Tuần 2 (Từ 15/9- 19/9)	Lưu ý
Chủ đề	Trường mầm non Minh Tân của bé	Lớp 5 tuổi C thân yêu	
Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ: Cô đón trẻ với thái độ niềm nở ân cần, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và trẻ có cảm giác được yêu thương khi đến lớp. - Trò chuyện với trẻ tên trường, địa chỉ, đặc điểm nổi bật của trường mầm non, một số hoạt động trong trường, công việc của các cô, các bác trong trường, ngày hội đến trường của bé. - Trò chuyện cùng trẻ về lớp học của bé, tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện - Trò chuyện về một số quy định về an toàn khi ở trường, nơi công cộng về an toàn, - Trò chuyện về một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Chơi với đồ chơi trong lớp.		
TD sáng	Hô hấp: hít vào thở ra Tay 1. Đưa tay ra trước, sau (T1) 2. Đưa tay ra trước, sang ngang (T2) Lưng, bụng, lườn: 1. Đứng cúi về trước (T1) 2. Đứng quay người sang bên (tay chống hông) (T2) Chân		

	1.Khụy gối (T1) 2.Bật đưa chân sang ngang (T2) Bật: 1.Bật lên phía trước (T1) 2.Bật lùi về sau (T2)			
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục Đi bằng mép ngoài bàn chân	Thể dục Bò chui qua ống dài.	
	Thứ 3	KPXH Trò chuyện về trường mầm non.	LQVT So sánh, sắp xếp chiều rộng của 3 đối tượng..	
	Thứ 4	Tạo hình Vẽ chân dung cô giáo	Tạo hình Vẽ gấu bông	
	Thứ 5	TCKNXH <i>Bé làm trực nhật.</i>	Âm nhạc Gõ đệm theo TTC bài hát “ Em đi mẫu giáo”	
	Thứ 6	Làm quen chữ cái : O, Ô, Ơ	Truyện Gà tơ đi học	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	-Dạo chơi trên sân trường - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	- Dạo chơi tham quan một số khu vực trong trường - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	
	Thứ 3	QS: Một số đồ chơi trên sân trường - TCVD: Tung bóng - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	- QS: Tranh vẽ trên tường - TCVD: Éch con đua tài - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	
	Thứ 4	- Giao lưu đá bóng - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	- Thi nhảy lò cò giữa các tổ trong lớp - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	
	Thứ 5	- Lắng nghe âm thanh trên sân trường - TCVD: Ai đi khéo nhất - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	- Quan sát thời tiết - TCVD: rỗng rần lên mây - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	

	Thứ 6	- Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường - - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	- Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường	
Hoạt động thay thế				
Hoạt động góc	1. Góc phân vai: (Tuần 1) Nấu ăn, bán hàng, cô giáo (Tuần 2) Bán hàng, cô giáo a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ thể hiện, nhập được các vai như nấu ăn, cô giáo, người bán hàng, học sinh, người mua hàng. - Biết liên kết các nhóm chơi , phối hợp nhóm chơi gia đình, bán hàng, cô giáo. - Rèn thể hiện vai chơi, giao tiếp , liên kết giữa các vai chơi, các nhóm chơi. - Rèn kỹ năng lấy, cất đồ chơi đúng nơi qui định. - Trẻ phấn khởi tham gia vào nhóm chơi, vai chơi của mình, giáo dục trẻ giao tiếp văn minh, lịch sự. b. Chuẩn bị: - Bộ đồ dùng nấu ăn, các loại, đồ dùng đồ chơi cô giáo, đồ chơi bán hàng c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ chọn vai (cô giáo, học sinh, đầu bếp, bố mẹ, người bán hàng...). - Trẻ cùng thống nhất cách xưng hô, hành động phù hợp với vai. - Trẻ nhập vai, giao tiếp, thể hiện hành động (ví dụ: cô giáo dạy, học sinh trả lời; người bán hàng chào mời khách đến mua hàng ...). - Cô quan sát, gợi mở tình huống để trẻ xử lý. - Cô cho trẻ chia sẻ cảm nhận, khen ngợi những bạn chơi đúng vai, hợp tác tốt. 2. Góc xây dựng : (Tuần 1) <i>Lắp ghép trường mầm non (STEAM)</i> (Tuần 2) Xây dựng lớp học a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ biết thỏa thuận nhận vai chơi			

	- Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau một cách phong phú để tạo ra sản phẩm. Biết sử dụng đồ dùng đồ chơi một cách sáng tạo. Xếp sát cạnh nhau, xếp chồng, lắp ghép tạo ra trường mầm non. - Rèn sự thể hiện vai chơi, sự sáng tạo, khéo léo trong khi chơi, liên kết trong quá trình chơi. - Trẻ Thích thú tham gia vào nhóm chơi, vai chơi của mình, giáo dục trẻ đoàn kết không tranh dành đồ chơi của bạn. b. Chuẩn bị: Gạch , to nhỏ các loại , các hình khối, các loại cây cỏ, mô hình đồ chơi ngoài trời, bập bênh, đu quay, hàng rào cây hoa, sỏi đá cây que hột hạt. c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ chọn công trình (trường học, công viên, đường phố, ngôi nhà...). - Trẻ tự chọn vai (thợ xây, kiến trúc sư, người vận chuyển, người trang trí...). - Trẻ dùng các loại khối gỗ, lego, hộp sữa, ống nhựa... để xây công trình - Hợp tác, trao đổi cách sắp xếp, lắp ghép. - Trẻ giới thiệu sản phẩm, cô và bạn khen ngợi, gợi ý thêm ý tưởng mở rộng. 3. Góc tạo hình :(Tuần 1) Vẽ xé dán, tô màu đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ biết tô, vẽ, cắt dán, nặn Trường mầm non - Trẻ biết tưởng tượng, phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, tô màu để tạo sản phẩm đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp. - Rèn kỹ năng vẽ, nặn tô màu tạo sản phẩm đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Trẻ hứng thú tích cực vẽ, nặn tô màu tạo ra được sản phẩm đặt tên cho sản phẩm. b. Chuẩn bị: Bút sáp, Đất nặn , giấy vẽ... c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ vẽ, tô màu, xé dán, nặn... theo chủ đề (trường lớp, ngôi nhà, cây cối, bạn bè). - Trẻ lấy giấy vẽ, màu, đất nặn, kéo, hồ dán, lá cây... theo ý thích. - Trẻ sáng tạo theo cách riêng, có thể làm cá nhân hoặc nhóm. - Trẻ giới thiệu sản phẩm, cô và bạn nhận xét, khuyến khích sự sáng tạo.	
--	--	--

	4. Góc kỹ năng : (Tuần 1) Chơi với các loại bóng, bô linh, chơi với vật liệu đan tết a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ biết tên các đồ chơi trong góc, biết cách chơi, sử dụng đồ chơi trong góc. - Trẻ biết cài, cởi cúc, khâu luồn, buộc dây giày, cài quai dép, kéo khóa - Rèn kỹ năng cầm bóng tung bóng..cách chơi bô linh, cử động ngón tay, cổ tay để đan tết. - Trẻ hứng thú tham gia chơi, thích thú đánh bóng, chơi bô linh, đan tết . b. Chuẩn bị: Bóng các loại, bô linh, vật liệu đan tết c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ luyện các kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống (Ném bóng, ném boling, đan, tết, cài cúc áo, buộc dây giày, gấp quần áo, rót nước, rửa tay...) - Trẻ lấy nguyên vật liệu, đồ dùng mô phỏng (quần áo, cốc, bình nước, khăn...). - Trẻ tự trải nghiệm, luyện tập theo hướng dẫn hoặc bắt chước bạn. - Trẻ thể hiện kỹ năng đã làm được, cô động viên và khuyến khích. 5. Góc học tập: (Tuần 2) Chơi với lô tô về đồ dùng, đồ chơi của lớp, chơi với các thẻ số... các thẻ chữ. a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ tìm được các thẻ số, các thẻ chữ theo khả năng của trẻ. - Trẻ biết sử dụng cúc, hạt hạt để xếp thành chữ cái như o, ô, ơ... - Trẻ sắp xếp được tranh lô tô, thẻ chữ, thẻ số theo ý thích - Rèn quan sát ghi nhớ có mục đích phân loại đồ chơi qua tranh ảnh, lô tô, đồ dùng đồ chơi. - Rèn cho trẻ thói quen giữ gìn đồ dùng đồ chơi - Trẻ tích cực tham gia hoạt động thực hiện được các yêu cầu lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định sau khi chơi xong. - Trẻ hào hứng tham gia chơi. b. Chuẩn bị: - Tranh, lô tô, đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non. - Các thẻ chữ, thẻ số c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ chơi với chữ cái, số, tranh ảnh, sách truyện... theo chủ đề. - Thẻ chữ, số, que tính, hình khối, sách tranh, bút chì, giấy.
--	---

- Trẻ xếp chữ, đếm số, ghép hình, xem sách, tô chữ số hoặc phân loại đồ vật. - Trẻ nêu điều mình đã học được, cô khen ngợi và mở rộng kiến thức. 6. Góc âm nhạc: (Tuần 2) Hát vận động minh họa, theo nhạc bài hát về trường, lớp, cô giáo a. Mục đích yêu cầu : - Thể hiện được sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc. - Hát, vận động minh họa, vỗ nhịp.. được các bài hát cô giáo vui đến trường - Rèn cho trẻ tự tin mạnh dạn, hát vận động minh họa phù hợp với bài hát. - Phát triển khả năng hát, vận động cho trẻ - Trẻ tích cực tham gia chơi, chơi đoàn kết cùng bạn. - Trẻ tích cực tham gia hoạt động b. Chuẩn bị : - Dụng cụ âm nhạc : nơ hoa, quạt, dụng cụ âm nhạc sắc xô, phách tre... - Nhạc các bài hát về trường, lớp c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ hát, múa, nghe nhạc, gõ đệm theo nhạc cụ. - Trống, lục lạc, thanh gõ, micro đồ chơi, loa phát nhạc. - Trẻ hát theo bài quen thuộc, vận động minh họa, gõ đệm hoặc biểu diễn theo nhóm. - Trẻ thể hiện lại tiết mục, cô và bạn khen ngợi, khuyến khích sự tự tin. 7. Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây xanh góc thiên nhiên a. Mục đích yêu cầu : - Trẻ biết được tên cây, ích lợi của việc trồng cây, cách chăm sóc cây - Trẻ biết dùng khăn và lau lá cây, dùng kéo để cắt tỉa cây. - Rèn kỹ năng chơi làm một số công việc của người chăm sóc cây. - Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động biết bảo vệ cây xanh b. Chuẩn bị: - Các loại cây cảnh để góc thiên nhiên - Khăn lau , bình tưới nước, đồ dùng chăm sóc cây c. Cách chơi: - Cô gợi ý cho trẻ chăm sóc cây, quan sát con vật, khám phá hiện tượng tự nhiên.	
--	--

	- Bình tưới, chậu cây, đất, hạt giống, côn trùng nhỏ (ốc, cá, cua...) hoặc tranh ảnh thiên nhiên. - Trẻ tưới nước, nhổ cỏ, gieo hạt, quan sát sự thay đổi của cây và con vật. - Trẻ kể lại việc mình làm, nêu điều quan sát được; cô khen ngợi, giáo dục ý thức yêu thiên nhiên.			
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Thực hiện một số công việc đơn giản: Tự rửa tay, lau mặt, đánh răng (CS10) - Rèn trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống CS9: Biết mời cô và các bạn khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường... Trật tự khi ăn, ngủ không nói chuyện - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường... - Rèn trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. - Không để nước tràn khi rửa tay - Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học: bỏ rác đúng nơi quy định, cất đồ chơi gọn gàng khi chơi xong...			
Hoạt động chiều	Thứ 2	- Trò chuyện cùng trẻ về ngày khai giảng, xem tranh ảnh, video trò chuyện về ngày tựu trường tại trường mầm non Minh Tân, tên và đặc điểm của các bạn trong lớp - Nghe, hát một số bài hát về trường, lớp, cô giáo, bạn bè, tiếng Việt/ <i>tiếng nước ngoài</i>	- Trò chơi HT: Phân loại đồ dùng đồ chơi - Nghe, hát một số bài hát về trường, lớp, cô giáo, bạn bè, tiếng Việt/ <i>tiếng nước ngoài</i>	
	Thứ 3	Trẻ nhận ra và tránh một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ (CS11) : + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/người rơi xuống	- Trẻ làm quen một số ký hiệu, biểu tượng trong lớp, ở trường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào cấm lửa, ký hiệu góc chơi, khu vực chơi .. - Trò chuyện về một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:	

	nước, ngã, chảy máu, bị lạc. + Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn + <i>Số điện thoại khẩn cấp (113,114,115)</i> - Thực hiện theo yêu cầu trong vở tình cảm kỹ năng xã hội (trang 6)	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường bên phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy; - Không leo trèo ban công, cây, tường rào... + Không để nước tràn khi rửa tay + Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học: bỏ rác đúng nơi quy định, cất đồ chơi gọn gàng khi chơi xong...	
Thứ 4	- TCVD: Vòng tròn tiết tấu (tay) - Đọc bài đồng dao ca dao. Con cò mà hay đi chơi, Thằng bõm, ơ sao con sáo về rừng.	- Thực hiện theo yêu cầu trong vở tập tô các nét cơ bản và LQVCC (Trang 2-14) - Đọc bài đồng dao ca dao. Con cò mà hay đi chơi, Thằng bõm, ơ sao con sáo về rừng.	
Thứ 5	- Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi của lớp - Đọc truyện cho trẻ nghe: Chuyện Ai quan trọng nhất, thỏ trắng biết lỗi, Gà tơ đi học....	- Thực hiện theo yêu cầu trong vở Giúp bé LQVT về so sánh kích thước chiều rộng - Cân đo, chấm biểu đồ sức khỏe.	
Thứ 6	- Biểu diễn âm nhạc + Hát, vẽ một số bài hát: Vui đến trường, Cô và mẹ, Trường chúng cháu là trường MN + Nghe hát: Trường MN hạnh phúc thân yêu + TCAN: Khiêu vũ cùng bóng. (bắt)	- Biểu diễn âm nhạc - Sắp xếp lau đồ dùng ở các góc chơi cùng cô. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần.	

		- Sắp xếp lau đồ dùng ở các góc chơi cùng cô. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần.		
--	--	---	--	--